

Số: /UBND-KGVX
V/v triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025.

Phú Thọ, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị.

Căn cứ Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và ban hành một số tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 3445/BNN-VPĐP ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai việc xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Nội dung xây dựng xã nông thôn mới thông minh

1.1. Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh có kết nối internet: $\geq 85\%$.
- Tỷ lệ cán bộ xã, khu dân cư sử dụng điện thoại thông minh kết nối internet: 100%.

1.2. Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến: $\geq 75\%$.
- Có hệ thống một cửa điện tử hiện đại, ứng dụng công nghệ số trong việc niêm yết, tra cứu, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.
- Có tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả.
- Có ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành, trao đổi thông tin từ xã đến khu dân cư.

- Có ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin tuyên truyền (Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...).

1.3. Kinh tế số

- Tỷ lệ người dân ở độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác: $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ (có đăng ký kinh doanh) ứng dụng giải pháp thanh toán trực tuyến: $\geq 70\%$.

- Có mô hình Hợp tác xã, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

1.4. Xã hội số

- Có ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự (camera an ninh, có ứng dụng tương tác và xử lý phản ánh về an ninh trật tự của người dân cho chính quyền xã,...).

- Có ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân (sổ khám sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa,...).

- Có ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục (sổ liên lạc điện tử; trang bị hạ tầng, thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong dạy, học; triển khai phần mềm dạy học trực tuyến, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; trung tâm học tập cộng đồng;...).

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Căn cứ nội dung triển khai mô hình xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị triển khai thực hiện.

2.2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Bộ: NN&PTNT, TT&TT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể thuộc tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, NN1, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang